

Số: 595/2018/QĐHNGĐ-ST

Gò Vấp, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 264/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 trú tại số 25/33/29 đường Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988 trú tại số 74/16 đường Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2012, quyển số 01/2011 ngày 10/01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, Hện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cấp cho anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị T không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 25/8/2011. Giao trẻ H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh H phải chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị T phải chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028699 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, Hện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền